

NGHĨA CỦA CÂU

(*I tiết*)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được khái niệm "nghĩa sự việc", "nghĩa tình thái" – hai thành phần nghĩa của câu.
- Biết vận dụng hiểu biết về nghĩa của câu vào việc phân tích và tạo lập câu.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Nghĩa của câu là một lĩnh vực phức tạp, bao gồm nhiều vấn đề. Nhưng SGK chỉ giới hạn xung quanh vấn đề nghĩa sự việc, nghĩa tình thái ; đặc biệt tập trung vào nghĩa thứ hai do nghĩa tình thái phức tạp hơn và việc phân tích sâu nghĩa tình thái có ý nghĩa thiết thực trong việc phân tích và tạo lập câu. Cần lưu ý là chính nghĩa tình thái cũng rất phức tạp ; những loại nghĩa tình thái được đề cập trong SGK chỉ là một số loại nghĩa tình thái quan trọng mà thôi, chứ không phải là tất cả các nghĩa tình thái có thể có.

2. Nghĩa tình thái là thông tin đi kèm sự việc (sự tình), là sự áp đặt nhận thức của người nói lên các nhân tố của sự việc. Chẳng hạn, ta có ba "nhân tố" hay ba "chất liệu" của một nhận định tiềm năng là "nó", "đọc" và "thư". Nếu ta hiện thực hoá một nhận định theo hướng nghĩa tình thái về khả năng xảy ra của sự việc, ta sẽ có câu : *Nó có thể đọc thư*. Nếu ta thêm vào các chất liệu ấy một

nghĩa tình thái phủ định, ta sẽ có câu : *Nó không đọc thư*. Nếu ta thêm vào các chất liệu ấy một nghĩa tình thái chỉ sự việc có xảy ra, ta sẽ có câu : *Nó đọc thư*. Như thế, không một câu nào không có nghĩa tình thái.

Về nghĩa sự việc (còn gọi là nghĩa biểu hiện, nghĩa miêu tả), để hiểu thêm có thể tham khảo đoạn trích sau đây : "Nghĩa biểu hiện phản ánh cái sự tình của thế giới được nói đến trong câu. Dĩ nhiên câu nói (câu văn) không sao phỏng y nguyên cái sự tình ấy. Khi đã được sắp xếp lại theo cách tri giác của người nói, được tổ chức lại thành một cấu trúc lô gích ngôn từ, được tuyển tính hoá lại theo những quy tắc ngữ pháp của câu, được tình thái hoá ở nhiều cấp tuỳ theo thái độ của người nói, cái hình ảnh mà người nói dùng để truyền đạt sự tình cho người nghe một mặt được giản lược đi và mặt khác lại được trang trí thêm nhiều yếu tố chủ quan của người nói.

Tuy nhiên, trong tất cả cái nội dung được truyền đạt vẫn có thể phân xuất ra một bộ phận tương ứng với sự tình được phản ánh sau khi đã gạt bỏ tất cả các yếu tố khác không tham gia trực tiếp vào việc phản ánh này.

Và ta có được một phần nội dung hẫu như không lệ thuộc vào phần khác và có được tính đồng nhất và bất biến qua nhiều cách diễn đạt có thể hết sức khác nhau, thậm chí bằng những tín mã khác nhau – bằng nhiều thứ ngôn ngữ"⁽¹⁾.

3. Các phương tiện biểu đạt nghĩa tình thái rất đa dạng. Chẳng hạn, để biểu đạt loại nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc, tiếng Việt dùng *có lẽ*, *chắc*, *chắc chắn*, *nhất định*, *phải*, *hẳn*, *ngờ đâu*, *không thể không*, *không tránh được*, *không còn nghi ngờ nữa*, *đi dâng đâu*,... Một khác, một câu thường có nhiều loại nghĩa tình thái đan xen. Chẳng hạn, trong câu *Có lẽ tôi sẽ cần đến cuốn sách ấy* có nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc lẫn nghĩa tình thái chỉ sự việc chưa xảy ra.

4. Tình thái là nghĩa của câu. Nhưng về mặt ngữ pháp, nghĩa tình thái có thể biểu đạt bằng từ tình thái cuối câu (*à*, *ư*, *nhỉ*, *nhé* ; *chỉ*, *nhưng*...), động từ (*cần*, *phải*, *nên*...), phó từ (*cũng*, *bèn*, *vẫn*...), liên từ (*nên*, *vì*...), kiểu câu (câu trần thuật khẳng định, nếu không chứa những từ chỉ sự việc chưa xảy ra như *toan*, *định*, *suýt*... thì chỉ sự việc đã xảy ra ; câu cầu khiến chỉ sự việc được nhận thức như là một đạo lí,...),... ; từ ngữ biểu đạt nghĩa tình thái có thể tác động đến cả câu (ví dụ : **Hình như** trời mưa), hay vị ngữ (*Anh nên vẽ*), hoặc chỉ một bộ phận của vị ngữ (*Việc ấy phiền luy đến cả ông*),...

(1) Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt, sơ thảo ngữ pháp chức năng*, NXB Giáo dục, 2004, tr. 425 - 426.

5. SGK phân biệt nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc với nghĩa tình thái chỉ sự việc được nhận thức như là một đạo lí. (Cần nhấn mạnh rằng thuật ngữ *đạo lí* ở đây được hiểu rất rộng : nó liên quan đến những khái niệm như bốn phận, nghĩa vụ, trách nhiệm,... đã dành, mà cả những khái niệm như sự cho phép, sự ra lệnh nữa. Đây là lí do khiến như đã nói ở trên, câu cầu khiến được cho là chỉ sự việc được nhận thức như là một đạo lí).

Việc phân biệt hai nghĩa tình thái trên không phải bao giờ cũng đơn giản : như đã thấy trong hai câu (10) và (11), *phải* chỉ sự tất yếu, nhưng cần dựa vào ngữ cảnh mới xác định được đó là tất yếu xét về nhận thức hay xét về đạo lí. Chú ý có trường hợp, cái hay của câu văn là ở chỗ lấp lửng giữa hai thứ tình thái trên. Chẳng hạn, xét câu *Những việc trắc trở như thế đã làm cho ông già hơn tám mươi tuổi phải chết một cách bình tĩnh* (Vũ Trọng Phụng – *Hạnh phúc của một tang gia*). Nếu biết trước đó, để "chạy chữa" cho cụ cố tổ, gia đình cụ "đi gọi từ ông lang băm Tây cho đến ông lang băm Đông, già và trẻ để thực hành đúng cái lí thuyết "nhiều thầy thối ma" thì có thể cho rằng *phải* là tình thái nhận thức : ông cụ chết là tất yếu ! Nhưng cũng có thể suy nghĩ theo một hướng khác : khi đám con cháu ai cũng mong ông cụ chết sớm để chia nhau gia tài, thì ông cũng nên biết thân biết phận, mà *chết một cách bình tĩnh*, nghĩa là *phải* ở đây vẫn có thể được hiểu theo hướng chỉ một "nghĩa vụ".

6. Cần phân biệt các từ tình thái cuối câu với những từ thuộc loại khác. Chẳng hạn trong câu *Khốn nạn... Ông giáo ơi !... Nó có biết gì đau !* (Nam Cao – *Lão Hạc*), thì *đau* ở đây là từ tình thái, chứ không phải là đại từ như trong *Một phen thay đổi sơn hà / Tấm thân chiếc lá biết là về đau* (Nguyễn Du – *Chiêu hồn thập loại chúng sinh*).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. GV lên lớp theo trình tự các đề mục trong bài ở SGK. Lưu ý : khi xác định một nghĩa tình thái nào đó, cần chú ý thích đáng đến "kỹ thuật" chứng minh. Ví dụ : xem xét khả năng kết hợp *đắt quá* hay *rẻ quá* với hai câu (1a) *Phải trả những nghìn rưỡi phơ-răng [...]* và (1b) *Chỉ phải trả nghìn rưỡi phơ-răng [...]*. Dễ dàng thấy rằng chỉ có thể thêm *đắt quá* vào sau câu (1a) và *rẻ quá* vào sau câu (1b), chứ không thể ngược lại. Từ đó, có thể khẳng định nghĩa tình thái của hai câu khác biệt ở chỗ giá nghìn rưỡi phơ-răng đối với người nói câu (1a) là cao, trong khi đối với người nói câu (1b) là thấp. Một ví dụ khác, ở cuối câu (3), Bài tập 1, *Tôi liền gật đầu, chạy vút đi không thể thêm vào,*

chẳng hạn, *nhưng nghĩ thế nào lại thôi*. Như thế, có thể chứng minh câu đang xét có nghĩa tình thái nào đó bằng cách cho thấy không thể gắn vào câu đó một nhận định trái ngược.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

a) Đọc kĩ SGK phần nói về các loại nghĩa tình thái. Từ đó xác định nghĩa tình thái của các câu trong bài tập. Lưu ý sự khác biệt giữa các nghĩa tình thái thuộc cùng một loại ; ví dụ *vẫn* và *liền* đều có nghĩa tình thái chỉ sự việc đã xảy ra, nhưng *vẫn* có hàm ý trái ngược với một sự việc nào đó hay sự việc đang xét trước đó đã xảy ra, trong khi *liền* hàm ý xảy ra "ngay sau" (đó là lí do khiến cho câu *Học bài xong, nó liền viết nhật kí* là bình thường, trong khi khó có thể chấp nhận câu *Học bài xong, hai giờ sau nó liền viết nhật kí*). Mặt khác, cần cân nhắc khả năng một câu có nhiều nghĩa tình thái : ví dụ các câu (6), (7) vừa có nghĩa tình thái chỉ sự việc đã xảy ra vừa có nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc.

b) Những câu có ý nghĩa nguyên nhân – kết quả như câu (6) biểu thị sự đánh giá của người nói về tính tất yếu, cho nên có nghĩa tình thái chỉ khả năng xảy ra của sự việc. Nhìn chung, câu trần thuật phủ định, như câu (4), có ý nghĩa chỉ sự việc chưa xảy ra ; nhưng câu trần thuật phủ định kép (*không thể không*), như câu (7), lại có ý nghĩa chỉ sự việc đã xảy ra.

Bài tập 2

Đây là bài tập về một số từ tình thái cuối câu trong tiếng Việt.

a) *Mất* và *chắc* :

Trong *Trời mưa mất !*, *mất* phỏng đoán về một nguy cơ hẫu như chắc chắn xảy ra. Lưu ý : *mất* hàm ý đánh giá tiêu cực, nên không thể đi với những trường hợp tích cực : có thể nói *Thế này thì tan gia bại sản mất*, chứ không thể nói *Thế này thì giàu mất*. Nếu *mất* dùng với những sự việc tích cực, thì về chủ quan, vẫn là tiêu cực : thông thường chỉ có thể nói *Không khéo hỏng mất*, chứ không thể nói *Không khéo đỡ mất* ; nhưng nếu có người cố tình nói *Không khéo đỡ mất* thì chính người nói vì một lí do nào đó, xem đỡ là chuyện không hay.

– Trong *Trời mưa chắc ?*, *chắc* phỏng đoán về một sự việc mà người nói còn nửa tin nửa ngờ. Lưu ý : *chắc* không hàm ý tích cực hay tiêu cực : có thể nói : *Đoạt giải nhất chắc ?*, mà cũng có thể nói : *Đứng bét chắc ?*.

b) *Nhỉ* và *mà* :

– Trong *Xong rồi nhỉ !*, *nhỉ* có sắc thái thân mật, hàm ý người nói hầu như tin chắc vào nhận định của mình, và có ý chờ đợi một sự đồng tình của người nghe về nhận định ấy.

– Trong *Xong rồi mà !*, *mà* khẳng định một sự việc để đáp lại một thái độ nghi ngại. Lưu ý nếu ở câu câu khiếu, thì *mà* có sắc thái năn nỉ và hàm ý có sự trái ngược giữa ý muốn của người nói và thực tế. Chẳng hạn, *Ăn đi mà !* là năn nỉ một người tỏ ra không muốn ăn.

Bài tập 3

Chú ý yêu cầu HS tìm càng nhiều cách biểu hiện một loại nghĩa tình thái càng tốt.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt, sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Sđd.
- Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng – Hà Nội, 2003.
- Lê Đông – Nguyễn Văn Hiệp, *Khái niệm tình thái trong ngôn ngữ học*, tạp chí *Ngôn ngữ*, số 7 và số 8, 2003.
- Lyons, John, *Ngữ nghĩa học dẫn luận*, NXB Giáo dục, 2006.